

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2025/QĐST-DS

Yên Phong, ngày 17 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 140/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần M; địa chỉ: Tầng A, tòa nhà V, số I, D, D, quận C, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – Giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Cao Duy T1 – Trưởng phòng Xử lý nợ miền B; Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Mạnh C – Chuyên viên Xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Đinh Văn D, sinh năm 1984 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1985; Cùng trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng TMCP V (V1); Địa chỉ: Tòa nhà V, số I L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Ông Đinh Văn N, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1963; Cùng trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà H, ông N, bà T2: Ông Đinh Văn D, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đinh Văn D, bà Vũ Thị H phải trả cho Công ty Cổ phần M (Công ty M) số tiền nợ tính đến hết ngày 07/3/2025 là 2.180.000.000 đồng, trong đó nợ gốc 1.524.995.981 đồng, nợ lãi trong hạn 19.144.519 đồng, nợ lãi quá hạn 635.859.500 đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2103263532845 ngày 29 tháng 03 năm 2021, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/9/2019 kèm theo các khế ước và tiếp tục trả lãi kể từ ngày 08/3/2025 theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng V1 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông D, bà H không trả được tiền thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 86, tờ bản đồ số 28, diện tích 380m² tại địa chỉ thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 546438, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH000449 do UBND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 16/7/2014 đứng tên ông Đinh Văn D.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông D, bà H phải chịu 10.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Công ty Cổ phần M đã nộp 10.000.000 đồng tiền tạm ứng nên ông D, bà H phải trả cho Công ty A đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Ông D, bà H phải chịu 37.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Công ty Cổ phần M 37.160.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002551 ngày 25/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Phong;
- CCTHADS huyện Yên Phong;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thanh